BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN THAM GIA VÀ GIẢI TRÌNH, TIẾP THU

(Kèm theo Văn bản số ... ... /SXD-QLHTKT ngày ... / ... /2025 của Sở Xây dựng Hải Phòng)

I. Ý kiến các Sở, ban, ngành

STT	Đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung ý kiến tham gia	Nội dung ý kiến giải trình, tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
1	Sở Tài chính	1. Đối với nội dung tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 13 dự thảo Quyết định: Điều 13 của dự thảo Quyết định quy định về "các nguồn lợi thu được từ cây xanh đô thị". Tuy nhiên tại điểm c, khoản 3, Điều 21 tại Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/06/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị quy định, chỉ quy định về trách nhiệm quản lý và sử dụng nguồn thu lợi từ việc chặt hạ, dịch chuyển đối với cây xanh đô thị sử dụng công cộng như sau: "*Điều 21. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh* *c) Quy định về quản lý và sử dụng nguồn lợi thu được từ việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh sử dụng công cộng có nguồn lợi thu được".* Vì vậy, đề nghị Sở Xây dựng chỉnh sửa phạm vi quy định của Điều 13 cho phù hợp với quy định của Nhà nước.	- Đã tiếp thu và chỉnh lý, bổ sung
		2. Đề nghị Sở Xây dựng điều chỉnh bỏ nội dung liên quan đến việc quản lý, sử dụng các nguồn lợi thu được từ cây xanh đô thị theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công tại Điều 13 của dự thảo Quyết định.	- Đã tiếp thu và chỉnh lý, bổ sung
		3. Sửa đổi điểm a, khoản 2, Điều 22 dự thảo Quyết định quy định trách nhiệm của Sở Tài chính như sau: Trên cơ sở đề xuất của Sở Xây dựng, UBND các xã, phường, đặc khu và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Sở Tài chính thực hiện tổng hợp và báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí đầu tư xây dựng phát triển hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị trong dự toán ngân sách hằng năm và kế hoạch tài chính 05 năm từ nguồn ngân sách thành phố đảm bảo theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.	- Đã tiếp thu và chỉnh lý, bổ sung

STT	Đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung ý kiến tham gia	Nội dung ý kiến giải trình, tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
		4. Đối với nội dung tại điểm b, khoản 2, Điều 22 dự thảo Quyết định Tại điểm b, khoản 2, Điều 22 dự thảo Quyết định quy định trách nhiệm của Sở Tài chính như sau: "b) Chủ trì, hướng dẫn công tác quản lý và sử dụng nguồn lợi thu được từ việc trồng, chặt hạ, dịch chuyển cây xanh sử dụng công cộng đô thị; quản lý và sử dụng nguồn lợi thu được từ việc trồng, chặt hạ, dịch chuyển cây xanh sử dụng công cộng đô thị." Việc quản lý cây xanh đô thị hiện chỉ được thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/06/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị, được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 100/2018/NĐ-CP ngày 16/7/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; không thực hiện theo các quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Đồng thời, khoản 1, Điều 23, Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/06/2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm của Sở Xây dựng như sau: "Điều 23. Trách nhiệm của Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương 1. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cây xanh đô thị trên địa bàn". Căn cứ các nội dung nêu trên, Sở Xây dựng là đơn vị chủ trì, có trách nhiệm hướng dẫn về việc quản lý và sử dụng nguồn lợi thu được từ việc chặt hạ, dịch chuyển cây xanh sử dụng công cộng. Vì vậy, đề nghị Sở Xây dựng điều chỉnh bỏ điểm b, khoản 2, Điều 22 dự thảo Quyết định.	- Đã tiếp thu và chỉnh lý, bổ sung
		5. Tại điểm c, khoản 2, Điều 22 dự thảo Quyết định quy định trách nhiệm của Sở Tài chính như sau: "c) Xác định giá sử dụng mặt bằng công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị đối với trường hợp các tổ chức, cá nhân có nhu cầu tổ chức các hoạt động văn hóa, xã hội, dịch vụ thương mại, quảng cáo theo Quy định này." Tuy nhiên qua rà soát quy định tại Luật Giá số 16/2023/QH15 thì giá sử dụng mặt bằng công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị không thuộc danh mục hàng hóa dịch vụ do Nhà nước định giá. Đồng thời, tại điểm d, khoản 11, Điều 2, Quyết định số 69/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025	- Đã tiếp thu và chỉnh lý, bổ sung

STT	Đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung ý kiến tham gia	Nội dung ý kiến giải trình, tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
		của UBND thành phố Hải Phòng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thành phố Hải Phòng chỉ quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài chính như sau: "Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố phân công cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ về quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ hoặc cơ quan hành chính cấp dưới theo địa bàn quản lý thực hiện việc thẩm định và trình phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, đảm bảo phù hợp với yêu cầu công tác quản lý nhà nước về giá tại địa phương và quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương." Căn cứ các nội dung nêu trên, việc xác định giá sử dụng mặt bằng công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị không thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở Tài chính. Do đó, đề nghị Sở Xây dựng điều chỉnh bỏ điểm c, khoản 2, Điều 22 dự thảo Quyết định	
		6. Đối với các nội dung dự thảo Quyết định có quy định việc xử lý theo các Luật, Nghị định có liên quan, đề nghị Sở Xây dựng nghiên cứu, bổ sung rõ căn cứ Điều, khoản, điểm của văn bản quy định xử lý trong dự thảo Tờ trình để làm căn cứ xây dựng, dự thảo các nội dung vào trong Quyết định.	- Đã tiếp thu và chỉnh lý, bổ sung
2	**Sở Tư pháp**	1.Về căn cứ ban hành: Đề nghị bỏ căn cứ: "Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật" do không liên quan trực tiếp đến nội dung dự thảo	- Đã tiếp thu và chỉnh lý, bổ sung
		2.Điều 2 quy định: "Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký" là chưa phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, theo đó: "Văn bản phải xác định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực thi hành". Đề nghị sửa thành: "Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày … tháng … năm …"	- Đã tiếp thu và chỉnh lý, bổ sung
		3.Khoản 5 Điều 3 quy định: "Khi cấp phép đặt biển quảng cáo trên dải phân cách có bồn hoa, thảm cỏ, cây xanh, vườn hoa, phải có văn bản thỏa thuận thống nhất của cơ quan quản lý hệ thống cây xanh đô thị". Nội dung này là chưa	- Đã tiếp thu và chỉnh lý, bổ sung

STT	Đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung ý kiến tham gia	Nội dung ý kiến giải trình, tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
		rõ cơ quan có thẩm quyền cấp phép hay tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép sẽ thỏa thuận thống nhất với cơ quan quản lý hệ thống cây xanh đô thị, trình tự thực hiện như thế nào. Liên quan đến việc cấp giấy phép quảng cáo ngoài trời, Sở Tư pháp thấy: - Khoản 4 Điều 31 Luật Quảng cáo năm 2012 về trình tự, thủ tục cấp giấy phép xây dựng công trình quảng cáo quy định: "… b) Trường hợp địa điểm quảng cáo nằm trong quy hoạch quảng cáo đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền về xây dựng của địa phương cấp giấy phép xây dựng công trình quảng cáo cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp không cấp giấy phép, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do; c) Trường hợp địa phương chưa phê duyệt quy hoạch quảng cáo, trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền về xây dựng của địa phương gửi văn bản xin ý kiến các sở, ban, ngành liên quan. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về xây dựng của địa phương, các sở, ban, ngành nêu trên phải có ý kiến trả lời bằng văn bản gửi cho cơ quan có thẩm quyền về xây dựng của địa phương. Trong thời hạn 13 ngày, kể từ ngày nhận được ý kiến của các sở, ban, ngành nêu trên, cơ quan có thẩm quyền về xây dựng của địa phương phải cấp giấy phép xây dựng công trình quảng cáo cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp không cấp giấy phép, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do". Theo đó, Luật Quảng cáo năm 2012 chỉ quy định việc cơ quan có thẩm quyền về xây dựng của địa phương lấy ý kiến các sở, ban, ngành liên quan đối với trường hợp địa phương chưa phê duyệt quy hoạch quảng cáo khi cấp giấy phép xây dựng công trình quảng cáo; không có quy định việc phải có văn bản thỏa thuận thống nhất của cơ quan quản lý hệ thống cây xanh đô thị. - Quyết định số 2307/2016/QĐ-UBND ngày 13/10/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng (cũ) ban hành Quy chế quản lý hoạt động quảng cáo	

STT	Đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung ý kiến tham gia	Nội dung ý kiến giải trình, tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
		ngoài trời trên địa bàn thành phố Hải Phòng (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 17/01/2020) cũng không có quy định về nội dung này. Việc quy định như dự thảo là không rõ ràng, không có căn cứ pháp lý, đề nghị lược bỏ	
		4. Về Điều 7: Quản lý các hoạt động văn hóa, xã hội, dịch vụ thương mại, quảng cáo trong công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị - Khoản 2 Điều 7 quy định: "Tất cả các hoạt động được tổ chức trên mặt bằng công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị phải thực hiện theo hợp đồng đấu thầu hoặc đặt hàng của cơ quan quản lý công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng theo 1 ha với đơn vị thực hiện dịch vụ về công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị và các quy định của pháp luật có liên quan …" là không rõ ràng, chính xác. Đề nghị sửa. - Khoản 4, khoản 7 Điều 7 quy định: "Tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động trong công viên, vườn hoa đô thị phải nộp các khoản chi phí sử dụng mặt bằng công viên, vườn hoa đô thị cho Nhà nước, trừ các hoạt động thực hiện nhiệm vụ chính trị, xã hội do Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo tổ chức", "Các nội dung liên quan đến việc tổ chức hoạt động văn hóa, xã hội, kinh doanh thương mại, quảng cáo trong công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị và việc thu các khoản chi phí sử dụng mặt bằng được quy định cụ thể trong nội quy tổ chức các hoạt động cho từng công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị". Đối chiếu các quy định của Trung ương, Sở Tư pháp chưa thấy có quy định về việc thu, nộp các khoản chi phí sử dụng mặt bằng công viên, vườn hoa đô thị, chưa rõ về căn cứ xác định thẩm quyền, mức thu, quản lý sử dụng kinh phí thu được? Đề nghị Sở Xây dựng giải trình, làm rõ	- Đã tiếp thu và chỉnh lý, bổ sung
		5. Điểm c khoản 1, điểm c khoản 4 Điều 15 quy định: "Trường hợp các tổ chức, cá nhân có nhu cầu trồng mới cây xanh công cộng tại vỉa hè phải có ý kiến thống nhất của cơ quan chuyên môn trước khi trồng", "Trường hợp cây xanh	- Đã tiếp thu và chỉnh lý, bổ sung

STT	Đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung ý kiến tham gia	Nội dung ý kiến giải trình, tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
		trồng trên đường phố, trong công viên, vườn hoa và tại các khu vực công cộng khác nằm ngoài Danh mục cây trồng trên đường phố; trong công viên, vườn hoa; tại các khu vực công cộng đô thị khác quy định tại Mục 1 Phụ lục IV Quy định này hoặc du nhập từ nước ngoài cần tham khảo nguồn gốc, xuất xứ và xin ý kiến cơ quan chuyên môn trước khi trồng, đảm bảo không ảnh hưởng đến hệ thống hạ tầng kỹ thuật, không gian công cộng và cảnh quan đô thị". Nội dung quy định như dự thảo là chưa rõ cơ quan chuyên môn cần xin ý kiến là cơ quan nào, trình tự thực hiện? Đồng thời, đây là các nội dung có chứa quy định về thủ tục hành chính. Khoản 2, khoản 3 Điều 5 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định về thủ tục hành chính trong văn bản quy phạm pháp luật: "2. Thủ tục hành chính quy định trong văn bản quy phạm pháp luật phải tuân thủ các nguyên tắc sau đây: a) Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ, hiệu quả của quy định về thủ tục hành chính; b) Minh bạch, đơn giản, dễ hiểu và dễ thực hiện; c) Tiết kiệm thời gian và chi phí của cơ quan, tổ chức và cá nhân; d) Bảo đảm quyền bình đẳng của các đối tượng thực hiện thủ tục hành chính; đ) Bảo đảm tính liên thông giữa các thủ tục hành chính liên quan, thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng, minh bạch, hợp lý; e) Bảo đảm quy định đầy đủ, cụ thể các bộ phận tạo thành của thủ tục hành chính theo pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính. Trường hợp không quy định đầy đủ, cụ thể các bộ phận cấu thành thì giao cơ quan có trách nhiệm quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan đó; g) Không yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp các thành phần hồ sơ đã có trong Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành do cơ quan nhà nước quản lý được chia sẻ, khai thác theo quy định của pháp luật. 3. Cơ quan lập đề xuất chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm	

STT	Đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung ý kiến tham gia	Nội dung ý kiến giải trình, tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
		đánh giá tác động của thủ tục hành chính nếu giải pháp thực hiện chính sách có thủ tục hành chính; dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính. Việc đánh giá tác động thủ tục hành chính thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp". Về đánh giá tác động thủ tục hành chính, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/2/2022 hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Theo quy định tại khoản 5 Điều 40 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP và khoản 1 Điều 4 Thông tư số 03/2022/TT-BTP, cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm "lấy ý kiến tham gia của cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính" (Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương). Đề nghị Sở Xây dựng nghiên cứu, thực hiện đầy đủ các nội dung theo các quy định nêu trên	
		6. Khoản 8 Điều 24 về trách nhiệm của đơn vị thực hiện cung ứng sản phẩm dịch vụ về vận hành, bảo trì, bảo vệ cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị quy định: "… định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, phải tổng hợp báo cáo Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân phường, xã và đặc khu quản lý địa bàn các nội dung, tình hình liên quan đến hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị; bộ dữ liệu cây xanh đô thị phải được cập nhật hàng năm (bản vẽ và dữ liệu đã được số hóa) và được gửi đến Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu quản lý địa bàn mỗi nơi một bộ". Theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước thì: Chế độ báo cáo định kỳ được ban hành phải bao gồm tối thiểu các nội dung thành phần sau: Tên báo cáo; Nội dung yêu cầu báo cáo; Đối tượng thực hiện báo cáo; Cơ quan nhận báo cáo; Phương thức gửi, nhận báo cáo; Thời hạn	- Đã tiếp thu và chỉnh lý, bổ sung

STT	Đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung ý kiến tham gia	Nội dung ý kiến giải trình, tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
		gửi báo cáo; Tần suất thực hiện báo cáo; Thời gian chốt số liệu báo cáo; Mẫu đề cương báo cáo. Đề nghị bổ sung cho đầy đủ, phù hợp với quy định này.	
		7. Đề nghị chỉnh lý thể thức văn bản theo đúng mẫu số 20 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP (chỉ có đề nghị của Thủ trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo)	- Đã tiếp thu và chỉnh sửa
		8. Về nơi nhận, đề nghị bổ sung "Báo và Phát thanh, Truyền hình Hải Phòng", "Công báo thành phố" cho đầy đủ.	- Đã tiếp thu và chỉnh sửa
		9. Đề nghị bố cục Điều 16 dự thảo thành các khoản, điểm; không sử dụng dấu gạch đầu dòng "-" cho phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 63 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; không sử dụng dấu "…" trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.	- Đã tiếp thu và chỉnh sửa
3	**Sở Khoa học và Công nghệ**	Đề nghị đơn vị soạn thảo bỏ nhiệm vụ của Sở Khoa học và Công nghệ tại điểm a, mục 8, Điều 22, Chương IV của dự thảo Quyết định: "a) Phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức tuyên truyền, cung cấp thông tin cho báo chí về nội dung, tình hình triển khai và kết quả thực hiện Quy định này". Lý do: Từ ngày 01/03/2025, chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về: báo chí, xuất bản, phát thanh, truyền hình; thông tin điện tử; thông tin đối ngoại; thông tin cơ sở được chuyển từ Sở Thông tin và Truyền thông (nay là Sở Khoa học và Công nghệ) về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Đã tiếp thu và chỉnh sửa
4	**Sở Nội vụ**	Đối với dự thảo Tờ trình: Đề nghị làm rõ thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các nội dung: quản lý công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị trên địa bàn...hiện đang được quy định tại Điều, khoản, điểm của Luật, Nghị định, Thông tư ....từ đó mới có căn cứ chính xác để đề xuất phân cấp cho Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp xã	Theo quy định tại khoản 1 Điều 45 Nghị định 258/2025/NĐ-Cp ngày 9/10/2025 quy định trách nhiệm của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh: Tổ chức quản lý nhà nước về công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn toàn tỉnh; phân công, phân cấp quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn cho cơ quan chuyên môn trực

STT	Đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung ý kiến tham gia	Nội dung ý kiến giải trình, tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
			thuộc và Ủy ban nhân dân các cấp theo quy định của Nghị định này và quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương.
		Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản: Đề nghị theo đúng quy định tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật	- Đã tiếp thu và chỉnh sửa
5	**Sở Nông nghiệp và Môi trường**	Chưa có Văn bản trả lời	
6	**Sở Giáo dục và Đào tạo**	Chưa có Văn bản trả lời	
7	**Sở Công Thương**	Chưa có Văn bản trả lời	
8	**Sở Văn hóa và Thể thao Hải Phòng**	Chưa có Văn bản trả lời	
9	**Sở Y tế**	Chưa có Văn bản trả lời	
10	**Sở Ngoại Vụ**	Chưa có Văn bản trả lời	

STT	Đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung ý kiến tham gia	Nội dung ý kiến giải trình, tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
		1. Dự thảo Tờ trình: - Tại mục cơ sở chính trị, pháp lý đã viện dẫn các nội dung liên quan đến quản lý "cây xanh đô thị"; tuy nhiên, dự thảo Quyết định còn đề cập đến quy định quản lý "công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng". Vì thế, đề nghị cần viện dẫn văn bản quy định pháp luật và thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố về nội dung này.	Theo quy định tại khoản 1 Điều 45 Nghị định 258/2025/NĐ-Cp ngày 9/10/2025 quy định trách nhiệm của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh: Tổ chức quản lý nhà nước về công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn toàn tỉnh; phân công, phân cấp quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn cho cơ quan chuyên môn trực thuộc và Ủy ban nhân dân các cấp theo quy định của Nghị định này và quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương.
11	**Mặt trận tổ quốc**	2. Đề nghị xem xét viện dẫn những nội dung mới quy định trong các Nghị định của Chính phủ: Nghị định 140/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Nghị định 144/2025/NĐ-CP quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	- Đã tiếp thu và chỉnh sửa
		3. Dự thảo Quyết định: - Đề nghị xem xét thể thức văn bản cần thiết lập theo Mẫu 20 ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 3 số 78/2025/NĐ-CP. - Đề nghị cơ quan soạn thảo sắp xếp lại các văn bản Luật, quy phạm pháp luật dẫn chiếu làm căn cứ theo thứ tự từ cao đến thấp và theo thời gian ban hành.	- Đã tiếp thu và chỉnh sửa
		4. Tiêu đề của dự thảo Quyết định Tiêu đề của dự thảo Quyết định nêu: Quyết định ban hành quy định quản lý hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Tuy nhiên, trong khoản 2, Điều 2 của dự thảo, đã giải thích từ ngữ, theo đó mảng xanh công cộng đô thị đã bao hàm trong khái niệm hệ	- Đã tiếp thu và chỉnh sửa

STT	Đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung ý kiến tham gia	Nội dung ý kiến giải trình, tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
		thống cây xanh đô thị (Hệ thống cây xanh đô thị bao gồm: cây xanh đô thị, công viên đô thị, vườn hoa đô thị, mảng xanh công cộng đô thị). Để gọn hơn, vẫn đảm bảo nội dung, đề nghị xem xét điều chỉnh theo phương án đề xuất tiêu đề như sau: "Quy định về quản lý cây xanh đô thị; quản lý công viên, vườn hoa trên địa bàn thành phố Hải Phòng".	
	Mặt trận tổ quốc	5.Cấu trúc của dự thảo: (1). Dự thảo Quy định được thiết kế với 4 chương và 26 điều, tuy nhiên để có sự logic nội dung văn bản, đề nghị nên sắp xếp lại bố cục theo phương án như sau: - Chương I. Những quy định chung - Chương II. Quản lý hệ thống cây xanh - Mục 1. Quy hoạch cây xanh đô thị - Mục 2. Trồng, chăm sóc, bảo vệ, dịch chuyển cây xanh - Mục 3. Phát triển vườn ươm và bảo tồn cây xanh - Chương III. Quản lý công viên, vườn hoa - Chương IV. Trách nhiệm quản lý nhà nước (văn bản quy phạm không nên dùng từ Tổ chức thực hiện).	- Quy định trình bày thứ tự các Chương theo Nghị định 258/NĐ-CP ngày 09/10/2025 của Chính Phủ
		6. Đề nghị xem xét bổ sung thêm điều về các hành vị bị nghiêm cấm; bổ sung thêm Điều về tuyên truyền phổ biến, giáo dục, hướng dẫn người dân và cộng 4 đồng dân cư tham gia trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh đô thị và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật liên quan về quản lý cây xanh đô thị.	- Đã tiếp thu và chỉnh sửa
	Mặt trận tổ quốc	7. Đề nghị xem xét bổ sung trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội giám sát đầu tư công thuộc lĩnh vực công ích	- Theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam : 2. Tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được thực hiện theo nguyên tắc tự nguyện, hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động giữa các thành viên..". Do đó việc Uỷ ban nhân dân thành

STT	Đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung ý kiến tham gia	Nội dung ý kiến giải trình, tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
			phó quy định trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc trong Quy định này là không phù hợp về thẩm quyền. -Mặt khác hoạt động giám sát của mặt trận Tổ quốc đã được quy định cụ thể tại Chương V, Luật Mặt trận Tổ quốc nên việc bổ sung quy định tại dự thảo này là không cần thiết và không phù hợp về thẩm quyền
		7. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung, mở rộng phạm vi đến cả cây xanh công cộng (chứ không chỉ bó hẹp trong đô thị). Điều đó, phù hợp với việc thành phố tiếp tục phát triển không gian đô thị trong những năm tới. Và theo hướng này thì cần rà soát, bổ sung nội dung (cả sửa từ ngữ) tương ứng vào các điều, khoản của bản dự thảo quy định trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố.	Quy định này chỉ áp dụng cho cây xanh đô thị và khu dân cư nông tôn. Khi thành phố tiếp tục phát triển không gian đô thị thì những nơi thành đô thị sẽ áp dụng quy định này.
		8. Đề nghị bổ sung đối với những nơi hiện nay chưa là đô thị nhưng được quy hoạch đô thị, nhất là những nơi đã được đặt trụ sở làm việc của các xã sau khi sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã; bổ sung đối với khu vực đô thị lịch sử (đô thị cũ). Vấn đề này đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc.	- Đã tiếp thu và chỉnh sửa
		9. Tại Điều 1, khoản 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng, nêu: “Quy định này quy định về quản lý hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa, mảng xanh công cộng đô thị trên địa bàn thành phố Hải Phòng”. Để phạm vi điều chỉnh rộng hơn, quy định cho cả đơn vị hành chính cấp xã, đề nghị xem xét lược bỏ cụm từ “đô thị”.	Quy định này chỉ áp dụng cho cây xanh trong đô thị và khu dân cư nông thôn
		10. Tại Điều 2. Giải thích từ ngữ. - Toàn bộ từ ngữ trong Điều 2, Nghị định số 64/2010/NĐ-CP là rõ và đầy đủ, không cần giải thích thêm. Chỉ cần bổ sung giải thích về công viên, vườn hoa. Mặt khác, cân nhắc nên sử dụng cụm từ “công viên đô thị, vườn hoa đô thị”, vì hiện nay ở khu vực nông thôn, nhất là các xã có nguồn gốc là thị trấn, trung tâm huyện cũ cũng đã có công viên, vườn hoa. Vậy bỏ cụm từ “đô thị” thay bằng “công	- Đã tiếp thu và chỉnh sửa

STT	Đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung ý kiến tham gia	Nội dung ý kiến giải trình, tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
	Mặt trận tổ quốc	cộng" sẽ được hiểu và được xác định trách nhiệm quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã. Bên cạnh đó, đề nghị bổ sung "cây xanh cần bảo tồn" theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP. - Giải thích từ ngữ ở khoản 3, khoản 4 Điều 2 là chưa rõ, đề nghị nên viết lại giải thích một số từ ngữ theo phương án đề xuất như sau: "3. Công viên là công trình xây dựng thuộc hạ tầng xã hội, có diện tích từ 3 ha trở lên với mục đích phục vụ công cộng, nơi sinh hoạt ngoài trời, nghỉ ngơi, thư giãn, vui chơi giải trí, tập luyện thể dục thể thao, tổ chức các hoạt động văn hóa, xã hội đáp ứng nhu cầu của nhân dân trong khu vực; nơi được trồng cây xanh tập trung làm bóng mát và cảnh quan. Phạm vi của công viên là diện tích xác định bởi giới hạn cứng hoặc dải cây xanh hoặc các yếu tố cụ thể khác. (lưu ý: Công viên là không gian mở, không nên dùng từ hàng rào, và cũng không nên rào công viên). "4. Vườn hoa đô thị là công viên nhỏ, diện tích dưới 3 ha, sử dụng các hoạt động hạn chế hơn so với công viên	
		11. Đề nghị xem xét lược bỏ khoản 5 Điều 2 vì đã bao hàm trong giải thích về cây xanh đô thị	- Đã tiếp thu và chỉnh sửa
		12. Tại Điều 4. Tổ chức và phân cấp quản lý hệ thống cây xanh đô thị: - Đề nghị xem xét viết gọn và rõ tiêu đề của Điều 4 là "Điều 4. Phân cấp quản lý", lược bỏ đoạn "Ủy ban nhân dân thành phố… như sau:", đi trực tiếp vào các khoản, xác định trách nhiệm quản lý của các chủ thể (Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã,...). - Tại khoản 2, quy định chưa rõ và sẽ rất khó thực hiện, rất khó xác định trách nhiệm và giới hạn phạm vi, đề nghị xem xét điều chỉnh lại theo hướng: "Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý hệ thống cây xanh đô thị, cây xanh công cộng; công viên, vườn hoa trong phạm vi địa giới hành chính quản lý". Gọi chung là "cây xanh công cộng" là các loại cây được trồng trên các trục đường, nơi công cộng do cấp xã quản lý, bỏ từ phân cấp, vì đã có trong tiêu đề của Điều 4 và sử dụng từ "cấp xã" thay cho "các xã, phường".	- Đã tiếp thu và chỉnh sửa

STT	Đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung ý kiến tham gia	Nội dung ý kiến giải trình, tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
		13. Tại Điều 7, khoản 2: Đề nghị làm rõ quy định "…mảng xanh công cộng theo 1 ha" nêu trong dự thảo. Tại khoản 4 quy định nêu trong dự thảo còn chung chung, đề nghị làm rõ đối với các hoạt động trong công viên, vườn hoa phải nộp các khoản phí sử dụng mặt bằng và cơ quan Nhà nước nào thu nguồn kinh phí này	- Đã tiếp thu và chỉnh sửa
		14. Tại Chương II. Quản lý công viên, vườn hoa: - Tiêu đề của các Điều trong Chương II đề nghị xem xét viết gọn, rõ hơn (Ví dụ: Điều 5. Yêu cầu về quản lý công viên, vườn hoa; Điều 6. Cây được trồng, cây trồng hạn chế, cây cấm trồng trong đô thị, nơi công cộng). - Chế tài xử lý vi phạm ở mức "phải xử lý, khắc phục", chưa quy định rõ đối với hành vi có dấu hiệu vi phạm hành chính xử lý vi phạm theo quy định nào (Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường) hoặc hành vi vi phạm đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm hình sự thì chuyển cơ quan điều tra xử lý theo thẩm quyền. Đề nghị rà soát, bổ sung để rõ hơn về nội dung này. - Trong dự thảo chưa đề cập rõ cơ chế phối hợp khi xử lý tình huống khẩn cấp (bão, cây đổ, tai nạn). Đề nghị bổ sung quy định về ứng phó thiên tai, khẩn cấp, cơ chế huy động lực lượng xử lý khi cây gãy đổ. - Tại Điều 9, 10, 11 và một số nội dung trong dự thảo sử dụng cụm từ "cây xanh sử dụng công cộng đô thị" gây khó hiểu, đề nghị xem xét, biên tập để đảm bảo rõ hơn. - Tại Điều 22, đề nghị điều chỉnh số thứ tự các khoản; cần quy định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm hướng dẫn kỹ thuật trồng và chăm sóc cây xanh được giao cho đơn vị nào; tại điểm d khoản 1 đề nghị rà soát lại cụm từ "chỉ đạo Thanh tra Xây dựng" do hiện nay không còn tổ chức Thanh tra trực thuộc Sở Xây dựng; tại điểm a khoản 8 nhiệm vụ "tuyên truyền" nên giao cho Báo và phát thanh, truyền hình Hải Phòng sẽ hợp lý hơn Sở Khoa học và Công nghệ.	-Việc xử phạt theo quy định tại Nghị định 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 về quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng. Các nội dung khác Sở Xây dựng đã tiếp thu và chỉnh sửa
		15. - Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát lỗi chính tả trong dự thảo, điều chỉnh biên tập nội dung dự thảo theo hướng gọn hơn, tại một số nội dung còn lặp lại các cụm từ, còn nêu đơn vị hành chính "thị trấn"…; đối với đơn vị hành chính nên dùng cụm từ UBND cấp xã để đồng bộ trong dự thảo.	- Đã tiếp thu và chỉnh sửa

STT	Đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung ý kiến tham gia	Nội dung ý kiến giải trình, tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
		16. Tại Phụ lục IV, tại biểu số 1 quy định "67 - cây đủng đỉnh" được phép trồng, tuy nhiên biểu số 2 quy định "13 - cây đủng đỉnh" không được phép trồng, đề nghị rà soát, điều chỉnh lại.	- Đã tiếp thu và chỉnh sửa

Ý kiến các địa phương

STT	Đơn vị tham gia ý kiến	Nội dung ý kiến tham gia	Nội dung ý kiến giải trình, tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
1	**Phường Thành Đông**	Đối với khoản 1, điều 23: UBND phường phân bổ nguồn ngân sách địa phương theo kế hoạch hàng năm và giai đoạn 5 năm để đầu tư, phát triển cây xanh…: Hiện nay, với nguồn kinh phí của các phường, xã không đấp ứng được quy định trên. Đề nghị Sở Xây Dựng nghiên cứu đưa vào đề xuất UBND thành phố hỗ trợ nguồn kinh phí duy tu, vận hành, sửa chữa lĩnh vực trên.	
		Đối với khoản 5, điều 23: về việc tổ chức lập và số hóa cây xanh theo phân cấp: Đề nghị Sở Xây dựng hướng dẫn cụ thể, chi tiết việc thực hiện; việc sử dụng các phần mềm số hóa và nguồn kinh phí thực hiện	
2	**UBND phường Thủy Nguyên**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
3	**UBND phường Thiên Hương**	- Không có công văn trả lời	
4	**UBND phường Hòa Bình**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
5	**UBND phường Nam Triệu**	- Không có công văn trả lời	
6	**UBND phường Bạch Đằng**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
7	**UBND phường Lưu Kiếm**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
8	**UBND phường Lê Ích Mộc**	- Không có công văn trả lời	
9	**UBND phường Hồng Bàng**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	

10	**UBND phường Hồng An**	- Không có công văn trả lời	
11	**UBND phường Ngô Quyền**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
12	**UBND phường Gia Viên**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
13	**UBND phường Lê Chân**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
14	**UBND phường An Biên**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
15	**UBND phường Hải An**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
16	**UBND phường Đông Hải**	Cần làm rõ và hướng dẫn cụ thể hơn về quy trình phối hợp với Sở Xây dựng khi cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển đối với cây cổ thụ, cây được bảo tồn, vì những trường hợp này phải có sự đồng ý của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng trước khi tiến hành cấp giấy phép.	- Đã tiếp thu và chỉnh sửa
17	**UBND phường Kiến An**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
18	**UBND phường Phù Liễn**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
19	**UBND phường Nam Đồ Sơn**	- - Không có công văn trả lời	
20	**UBND phường Đồ Sơn**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
21	**UBND phường Hưng Đạo**	- Không có công văn trả lời	
22	**UBND phường Dương Kinh**	- Không có công văn trả lời	

23	**UBND phường An Dương**	Đồng ý với nội dung Dự thảo	
24	**UBND phường An Hải**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
25	**UBND phường An Phong**	- Không có công văn trả lời	
26	**UBND phường Hải Dương**	- Không có công văn trả lời	
27	**UBND phường Lê Thanh Nghị**	- Không có công văn trả lời	
28	**UBND phường Việt Hòa**	- Không có công văn trả lời	
29	**UBND phường Thành Đông**	- Không có công văn trả lời	
30	**UBND phường Nam Đồng**	- Không có công văn trả lời	
31	**UBND phường Tân Hưng**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
32	**UBND phường Thạch Khôi**	- Không có công văn trả lời	
33	**UBND phường Tứ Minh**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
34	**UBND phường Ái Quốc**	- Không có công văn trả lời	
35	**UBND phường Chu Văn An**	- Không có công văn trả lời	
36	**UBND phường Chí Linh**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	

37	**UBND phường Trần Hưng Đạo**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
38	**UBND phường Nguyễn Trãi**	- Không có công văn trả lời	
39	**UBND phường Trần Nhân Tông**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo.	
40	**UBND phường Lê Đại Hành**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
41	**UBND phường Kinh Môn**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
42	**UBND phường Nguyễn Đại Năng**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
43	**UBND phường Trần Liễu**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
44	**UBND phường Bắc An Phụ**	- Không có công văn trả lời	
45	**UBND phường Phạm Sư Mạnh**	- Không có công văn trả lời	
46	**UBND phường Nhị Chiểu**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
47	**UBND xã An Hưng**	- Không có công văn trả lời	
48	**UBND xã An Khánh**	- Không có công văn trả lời	
49	**UBND xã An Quang**	- Không có công văn trả lời	
50	**UBND xã An Trường**	- Không có công văn trả lời	

51	**UBND xã An Lão**	- Không có công văn trả lời	
52	**UBND xã Kiến Thụy**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
53	**UBND xã Kiến Minh**	- - Không có công văn trả lời	
54	**UBND xã Kiến Hải**	- Không có công văn trả lời	
55	**UBND xã Kiến Hưng**	- Không có công văn trả lời	
56	**UBND xã Nghi Dương**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
57	**UBND xã Quyết Thắng**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
58	**UBND xã Tiên Lãng**	- Không có công văn trả lời	
59	**UBND xã Tân Minh**	- Không có công văn trả lời	-
60	**UBND xã Tiên Minh**	- Không có công văn trả lời	
61	**UBND xã Chấn Hưng**	- Không có công văn trả lời	
62	**UBND xã Hùng Thắng**	- Không có công văn trả lời	
63	**UBND xã Vĩnh Bảo**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
64	**UBND xã Nguyễn Bỉnh Khiêm**	- Không có công văn trả lời	

65	**UBND xã Vĩnh An**	- Không có công văn trả lời	
66	**UBND xã Vĩnh Am**	- Không có công văn trả lời	
67	**UBND xã Vĩnh Hải**	- Không có công văn trả lời	
68	**UBND xã Vĩnh Hòa**	- Không có công văn trả lời	
69	**UBND xã Vĩnh Thịnh**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
70	**UBND xã Vĩnh Thuận**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
71	**UBND xã Việt Khê**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
72	**UBND xã Nam An Phụ**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
73	**UBND xã Nam Sách**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
74	**UBND xã Thái Tân**	- Không có công văn trả lời	
75	**UBND xã Trần Phú**	- Không có công văn trả lời	
76	**UBND xã Hợp Tiến**	Xây dựng bổ sung thêm "Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025" vào phần căn cứ của Quyết định	- Đã tiếp thu và chỉnh sửa
77	**UBND xã An Phú**	- Không có công văn trả lời	
78	**UBND xã Hà Tây**	- Không có công văn trả lời	

79	**UBND xã Hà Bắc**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
80	**UBND xã Hà Nam**	- Không có công văn trả lời	
81	**UBND xã Hà Đông**	- Không có công văn trả lời	
82	**UBND xã Mao Điền**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
83	**UBND xã Cẩm Giàng**	- Không có công văn trả lời	
84 **85**	**UBND xã Cẩm Giang**	- Không có công văn trả lời	
86	**UBND xã Tuệ Tĩnh**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
87	**UBND xã Kẻ Sặt**	- Không có công văn trả lời	
88	**UBND xã Bình Giang**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
89	**UBND xã Đường An**	- Không có công văn trả lời	
90	**UBND xã Thượng Hồng**	- Không có công văn trả lời	
91	**UBND xã Gia Lộc**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
92	**UBND xã Yết Kiêu**	- Không có công văn trả lời	
93	**UBND xã Gia Phúc**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
94	**UBND xã Trường Tân**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	

95	**UBND xã Tứ Kỳ**	- Không có công văn trả lời	
96	**UBND xã Tân Kỳ**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
97	**UBND xã Đại Sơn**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
98	**UBND xã Chí Minh**	- Không có công văn trả lời	
99	**UBND xã Lạc Phượng**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
100	**UBND xã Nguyên Giáp**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
101	**UBND xã Ninh Giang**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
102	**UBND xã Vĩnh Lại**	- Không có công văn trả lời	
103	**UBND xã Khúc Thừa Dụ**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
104	**UBND xã Tân An**	- Không có công văn trả lời	
105	**UBND xã Hồng Châu**	- Không có công văn trả lời	
106	**UBND xã Thanh Miện**	- Không có công văn trả lời	
107	**UBND xã Bắc Thanh Miện**	- Không có công văn trả lời	
108	**UBND xã Hải Hưng**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	

109	**UBND xã Nguyễn Lương Bằng**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
110	**UBND xã Nam Thanh Miện**	- Không có công văn trả lời	
111	**UBND xã Phú Thái**	- Không có công văn trả lời	
112	**UBND xã Lai Khê**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
113	**UBND xã An Thành**	- Không có công văn trả lời	
114	**UBND xã Kim Thành**	- Không có công văn trả lời	
115	**UBND đặc khu Cát Hải**	- Đồng ý với nội dung Dự thảo	
116	**UBND đặc khu Bạch Long Vĩ**	- Không có công văn trả lời	
	08	**Đơn vị có ý kiến (mặt trận, 04 sở, 03 xã phường)**	
	50	**Đơn vị có VB đồng ý nội dung dự thảo**	